

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương;

Ông Hoàng Văn Vận.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Xuân H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1963 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Xuân H (đã chết) và bà Lý Thị K (đã chết); vợ: Hoàng Thị Kim D; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994. Hiện nay đang chung sống như vợ chồng với bà Trần Thị T, sinh năm 1979 tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bà Trần Thị T có 02 người con riêng; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Quyết định số 09 ngày 14/01/1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh L với thời hạn cải tạo là 03 (ba) năm (đã được xóa vi phạm), chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L, huyện L đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện trong vườn hộ gia đình ông Nông Xuân H trồng nhiều cây thân thảo có đặc điểm giống cây có chứa chất ma túy (cây thuốc phiện). Tổ công tác tiến hành kiểm tra, lập biên bản hiện trường, kiểm đếm số lượng, cụ thể: 8.600 (tám nghìn sáu trăm) cây cao từ 20cm - 60 cm đã có nụ, hoa và quả nhỏ vừa kết trái; 8.100 (tám nghìn một trăm) cây cao từ 10cm - 20 cm chưa có nụ, hoa và quả. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận lại sự việc để làm căn cứ xử lý, niêm phong toàn bộ số cây đã kiểm đếm và mời ông Nông Xuân H về trụ sở để xác minh, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Nông Xuân H khai nhận: Nông Xuân H làm nghề bốc thuốc nam chữa bệnh. Khoảng tháng 3/2021, trong một lần tìm thuốc ở xã Chiêu Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Nông Xuân H đã nhặt được 10 (mười) quả thuốc phiện tươi. Sau đó, Nông Xuân H mang về nhà phơi khô, cất giấu với ý định làm giống gieo trồng làm thuốc chữa bệnh. Đến khoảng tháng 9/2021, Nông Xuân H bắt đầu làm đất, gieo trồng cây thuốc phiện tại khu vực vườn, đồi của Nông Xuân H tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời điểm ban đầu, Nông Xuân H chỉ gieo trồng trên diện tích 100m², sau khi cây thuốc phiện nảy mầm và phát triển cao khoảng 10cm thì Nông Xuân H bắt đầu nhổ tách các cây tại các luống có mật độ dày, để trồng sang vị trí luống khác. Tổng diện tích Nông Xuân H dùng để trồng cây thuốc phiện là 605,955m².

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Nông Xuân H bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn L, huyện L đang làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ, phá nhỏ, kiểm đếm cây thân thảo như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định chỉ có Nông Xuân H là người duy nhất thực hiện hành vi trồng cây thuốc phiện, ngoài ra không có ai tham gia cùng bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số: 708/C09-T3 ngày 11/02/2022 và số 713/C09- TT2 ngày 28/02/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định đều có chứa các chất ma túy: Morphine, Nacotine, Codeine, Thebaine, Papaverine. Các chất nêu trên là thành phần chính có trong cây Thuốc phiện (Anh Túc, A Phiến) có tên khoa học là *Papaver somniferum L.* thuộc họ Anh Túc.

Tại bản Cáo trạng số: 33/ CT-VKSLB, ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Xuân H về tội Trồng cây thuốc phiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 247 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng bà Trần Thị T trình bày không biết việc bị cáo Nông Xuân H trồng cây thuốc phiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Xuân H phạm tội Trồng cây thuốc phiện. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 247, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Xuân H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cuốc có lưỡi quốc bằng kim loại, một đầu của lưỡi cuốc được mài mỏng có kích thước 26cm x 17cm, đầu lưỡi cuốc có lỗ hình tròn để tra cán bằng gỗ dài 1,07m, đường kính 3,5cm và 01 (một) chiếc xẻng bằng kim loại có kích thước 24cm x 19,5cm; một đầu được mài mỏng hình thuôn tròn, một đầu được uốn lại phía sau dạng hình tròn để tra cán gỗ dài 1,07m, đường kính 3cm. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 9/2021 đến ngày 26/01/2022, bị cáo Nông Xuân H đã trồng 16.700 (mười sáu nghìn bảy trăm) cây thuốc phiện trong vườn, đồi thuộc quản lý của mình tại Thôn B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với mục đích làm thuốc chữa bệnh. Bao gồm: 8.600 (tám nghìn sáu trăm) cây thuốc phiện có chiều cao từ 20cm đến 60cm, đã có hoa màu tím và bắt đầu có quả; 8.100 (tám nghìn một trăm) cây thuốc phiện có chiều cao từ 10cm đến 20cm chưa có hoa, quả. Hành vi của bị cáo Nông Xuân H đã cấu thành tội Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 247 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi trồng cây thuốc phiện chứa chất ma túy là xâm phạm tới chính sách xoá bỏ việc trồng cây thuốc phiện hoặc các

cây khác có chứa chất ma túy của Nhà nước, nhựa cây thuốc phiện chứa chất ma túy là chất gây nghiện cao, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo biết hành vi trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người thuộc gia đình hộ nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Quyết định số 09 ngày 14/01/1986 của Ủy ban nhân dân tỉnh L với thời hạn cải tạo là 03 (ba) năm (đã được xóa vi phạm), chưa bị xử lý kỷ luật.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người thuộc gia đình hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiêu hủy vật chứng là 16,660 cây thuốc phiện (số cây thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định) đựng trong 02 thùng bìa carton là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) chiếc cuốc có lưỡi quốc bằng kim loại, một đầu của lưỡi cuốc được mài mỏng có kích thước 26cm x 17cm, đầu lưỡi cuốc có lỗ hình tròn để tra cán bằng gỗ dài 1,07m, đường kính 3,5cm và 01 (một) chiếc xẻng bằng kim loại có kích thước 24cm x 19,5cm; một đầu được mài mỏng hình thuôn tròn, một đầu được uốn lại phía sau dạng hình tròn để tra cán gỗ dài 1,07m, đường kính 3cm là công cụ bị cáo Nông Xuân H sử dụng để trồng cây thuốc phiện, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo Nông Xuân H bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 247, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nông Xuân H phạm tội Trồng cây thuốc phiện.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Xuân H 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/3/2022.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cuốc có lưỡi quốc bằng kim loại, một đầu của lưỡi cuốc được mài mỏng có kích thước 26cm x 17cm, đầu lưỡi cuốc có lỗ hình tròn để tra cán bằng gỗ dài 1,07m, đường kính 3,5cm và 01 (một) chiếc xẻng bằng kim loại có kích thước 24cm x 19,5cm; một đầu được mài mỏng hình tròn, một đầu được uốn lại phía sau dạng hình tròn để tra cán gỗ dài 1,07m, đường kính 3cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022).

4. Án phí:

Bị cáo Nông Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

